BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Số: 2046/NXBGDVN
V/v Mời chào giá dịch vụ thẩm định giá

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2023

Kính gửi: Các đơn vị có chức năng thẩm định giá

Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN) xin gửi tới Quý công ty lời chào trân trọng và hợp tác.

Hiện nay NXBGDVN đang triển khai lựa chọn đơn vị có đủ điều kiện, năng lực, kinh nghiệm về thẩm định giá để thực hiện công việc thẩm định giá giấy in Sách Giáo dục (SGD) để làm căn cứ xây dựng dự toán gói thầu mua sắm giấy SGD phục vụ năm học 2024-2025 của NXBGDVN, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Đơn vị thẩm định giá cần thực hiện các công việc trong phạm vi, yêu cầu cụ thể như sau:

1. **Phạm vi công việc**

Tên gói dịch vụ: Thẩm định giá giấy in SGD để làm căn cứ xây dựng dự toán gói thầu mua sắm giấy in SGD phục vụ năm học 2024-2025 của NXBGDVN.

Căn cứ quy định của pháp luật về Giá; Luật Doanh nghiệp; và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành các Luật nêu trên;

Đơn vị có chức năng thẩm định giá (sau đây gọi tắt là đơn vị) được lựa chọn các phương pháp thẩm định giá thích hợp theo quy định của pháp luật giá và thẩm định giá để xác định giá trị giấy in SGD (giấy in ruột, bìa) làm căn cứ xây dựng dự toán gói thầu mua sắm giấy in SGD phục vụ năm học 2024-2025 của NXBGDVN. Đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thẩm định giá của mình..

Đơn vị cần thực hiện các công việc đảm bảo yêu cầu sau:

+ Tính khách quan, trung thực trong việc thẩm định giá và phát hành chứng thư thẩm định;
+ Bố trí đầy đủ chuyên gia có kinh nghiệm chuyên môn phù hợp để thực hiện nhiệm vụ;
+ Có trách nhiệm giải trình hoặc cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến chứng thư thẩm định giá do đơn vị lập với NXBGDVN và hỗ trợ NXBGDVN trong quá trình làm việc với các cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp cần thiết;
+ Bảo mật các thông tin được NXBGDVN cung cấp (trừ trường hợp thông tin cần công khai phục vụ công tác thẩm định giá giấy in SGD theo nhu cầu của NXBGDVN); lưu trữ hồ sơ, tài liệu đơn vị đã thực hiện liên quan đến việc thẩm định giá trị giấy in SGD phục vụ năm học 2024-2025 theo nhu cầu của NXBGDVN;

+ Cùng bàn bạc và đi đến thống nhất trước khi quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến phạm vi công việc hoặc các dữ liệu quan trọng về hàng hóa thẩm định giá cần NXBGDVN thông tin, làm rõ trong quá trình thực hiện;
+ Đảm bảo tiến độ phát hành chứng thư thẩm định: **Tối đa 21 ngày (bao gồm ngày lễ, ngày nghỉ)** kể từ ngày NXBGDVN cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cần thiết phục vụ công tác thẩm định giá cho đơn vị.

Với mong muốn hợp tác để cùng phát triển, NXBGDVN đề nghị Quý công ty quan tâm, chào giá gói dịch vụ nêu trên. Mức giá chào bao gồm đầy đủ thuế, phí, lệ phí (nếu có) và các chi phí để thực hiện gói dịch vụ.

Hồ sơ chào giá bao gồm (nhưng không giới hạn) các nội dung như sau:

1. Thư chào giá dịch vụ và thuyết minh các chi phí trong giá chào dịch vụ (*tham khảo mẫu đính kèm – phụ lục 01*);
2. Hồ sơ năng lực Công ty, trong đó gồm:

- Giới thiệu chung về công ty;
- Giới thiệu quy trình nghiệp vụ (nếu có);
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (sao y công chứng);
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá (sao y công chứng);
- Bảng đề xuất kế hoạch triển khai và quản lý chất lượng (nếu có);
- Tối thiểu 03 hợp đồng thực hiện dịch vụ thẩm định giá tương tự từ năm 2020 trở lại đây (*bản sao Hợp đồng tư vấn, BB nghiệm thu Thanh lý và/hoặc hóa đơn tài chính và/hoặc văn bản xác nhận của chủ đầu tư về việc đã hoàn thành hợp đồng.*);
- Báo cáo tài chính hoặc báo cáo thuế năm 2021, 2022;
- Danh sách nhân sự đảm nhận công việc (tư vấn trưởng/chủ nhiệm: tối thiểu 01 người, chuyên gia tư vấn là thẩm định viên: tối thiểu 02 người, chuyên gia pháp lý-hành chính-thư ký: tối thiểu 01 người) – *đính kèm Bản sao Bằng cấp tốt nghiệp, Hợp đồng lao động, bản sao y công chứng thẻ thẩm định viên về giá do Bộ Tài chính cấp.*
- Các hồ sơ, giấy tờ khác có liên quan (nếu có).

NXBGDVN sẽ căn cứ vào hồ sơ chào giá của Quý Công ty để đánh giá và lựa chọn đơn vị đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định của pháp luật, có năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực thẩm định giá và đáp ứng được đầy đủ các tiêu chuẩn tối thiểu mà NXBGDVN đề ra theo phụ lục 02 đính kèm thư mời này và có giá chào cạnh tranh nhất.

NXBGDVN cam kết bảo mật những thông tin (hồ sơ) mà Quý công ty cung cấp và chỉ sử dụng những thông tin này nhằm mục đích khảo sát, đánh giá để ra quyết định lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ thẩm định giá giấy in SGD phục vụ năm học 2024-2025.

NXBGDVN xin gửi kèm thông tin về hàng hóa cần thẩm định giá (là giấy in ruột, bìa phục vụ năm học 2024-2025) - *phụ lục 03* để Quý công ty nghiên cứu, lập hồ sơ chào giá.

Quý công ty vui lòng gửi hồ sơ chào giá về NXBGDVN **trước 14 giờ 00 phút ngày 27/10/2023** theo địa chỉ sau:

- Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (Ban Tài chính – Kế toán)

- Tầng 9 - Số 81, Trần Hưng Đạo – Phường Trần Hưng Đạo - Quận Hoàn Kiếm – TP. Hà Nội.

- Điện thoại: 0243.8224106.

- Thời gian mở Hồ sơ chào giá: **14 giờ 00p phút ngày 27/10/2023.**

- Hình thức mở Hồ sơ chào giá: Trực tiếp tại trụ sở NXBDGVN – Phòng Họp A - Tầng 9 - Số 81, Trần Hưng Đạo – Phường Trần Hưng Đạo - Quận Hoàn Kiếm – TP. Hà Nội.

Trân trọng cảm ơn./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoàng Lê Bách

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- TGĐ, KTT, CVP, KSV;
- TGV theo QĐ 575/QĐ-NXBGDVN;
- Ban: TC-KT, KSPC, KHMar;
- P-Office;
- Đăng tải: website https://nxbgd.vn/;
- Lưu: VT.

PHỤ LỤC 01: MẪU THUYẾT MINH CHI PHÍ THẨM ĐỊNH GIÁ

(Đính kèm công văn số 2046/NXBGDVN ngày 25/10/2023 của Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam)

STT	Khoản mục chi phí	Diễn giải	Giá trị	Ghi chú
1	Chi phí chuyên gia	**Chi tiết theo phụ lục 01.1**		
2	Chi phí quản lý	…%		
3	Chi phí khác	**Chi tiết theo phụ lục 01.2**		
4	Thu nhập chịu thuế tính trước	…%		
5	Thuế GTGT	…%		
	Tổng cộng			

PHỤ LỤC 01.1: CHI PHÍ CHUYÊN GIA

STT	Chuyên gia	Chức danh	Số lượng	Thời gian thực hiện (ngày)	Mức chuyên gia	Thù lao cho chuyên gia/1 ngày công (đồng)	Chi phí chuyên gia thực hiện (đồng)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)=(4)*(5)*(7)*
1	Trưởng đoàn tư vấn/Tư vấn trưởng				Mức …		
2	Thẩm định viên						
3	Chuyên gia tư vấn khác						
Tổng cộng							

PHỤ LỤC 01.2: CHI PHÍ KHÁC

TT	Khoản mục chi phí	Đơn vị tính	Khối lượng/ ngày	Thời gian (ngày)	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I	**Chi phí khấu hao tài sản, Thiết bị**						
1							
2							
II	**Chi phí văn phòng phẩm**						
1							
2							
III	**Chi phí khác**						
1							
2							
	Tổng cộng						

PHỤ LỤC 02: TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ CHÀO GIÁ

(Đính kèm công văn số 2046/NXBGDVN ngày 25/10/2023 của Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam)

STT	Tiêu chuẩn	Mức yêu cầu tối thiểu
1	**Kinh nghiệm và năng lực của nhà cung cấp**	
1.1	Kinh nghiệm chung về lĩnh vực thẩm định giá *Tài liệu chứng minh: Hồ sơ giới thiệu năng lực của Công ty, giới thiệu quy trình nghiệp vụ (nếu có), Giấy ĐKKD, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá và các tài liệu liên quan khác (nếu có).*	- Các doanh nghiệp thẩm định giá được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định của pháp luật về giá và thẩm định giá và có tên trong thông báo số 955/TB-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ Tài chính trong đó có ít nhất 03 thẩm định viên đủ điều kiện hành nghề thẩm định giá. - Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm (60 tháng hoạt động liên tục tính đến thời điểm nộp hồ sơ chào giá dịch vụ thẩm định giá này). - Không nằm trong diện giải thể, phá sản, tổ chức lại hoặc kiểm soát đặc biệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
1.2	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự: hợp đồng dịch vụ thẩm định giá phục vụ công tác lập dự toán hoặc mục đích khác tương tự trong khoảng thời gian từ năm 2020 trở lại đây. *Tài liệu chứng minh: Hợp đồng thẩm định giá và BB nghiệm thu Thanh lý và/hoặc hóa đơn tài chính và/hoặc văn bản xác nhận của chủ đầu tư về việc đã hoàn thành hợp đồng.*	Tối thiểu 03 Hợp đồng tương tự
1.3	Năng lực tài chính của nhà cung cấp: *Tài liệu chứng minh: Báo cáo tài chính hoặc báo cáo thuế*	Lợi nhuận 03 năm (2020, 2021, 2022) > 0

STT	Tiêu chuẩn	Mức yêu cầu tối thiểu
2	**Nhân sự**	
	+ Tư vấn trưởng/Trưởng nhóm tư vấn: Tối thiểu 01 người. + Các chuyên gia tư vấn là thẩm định viên: Tối thiểu 02 người. + Các chuyên gia tư vấn khác (chuyên gia pháp lý-hành chính-thư ký hoặc trợ lý thẩm định giá): Tối thiểu 01 người.	+ Tư vấn trưởng/Trưởng nhóm tư vấn: Tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành về quản trị, kinh tế, tài chính, chứng khoán, luật. Có thẻ thẩm định viên về giá còn hiệu lực, thuộc danh sách đủ điều kiện hành nghề thẩm định giá năm 2023 do Bộ Tài chính công bố. + Các chuyên gia tư vấn là thẩm định viên: Tốt nghiệp đại học trở lên, một trong các chuyên ngành về quản trị, kinh tế, tài chính, chứng khoán, luật. Có thẻ thẩm định viên về giá còn hiệu lực, thuộc danh sách đủ điều kiện hành nghề thẩm định giá năm 2023 do Bộ Tài chính công bố. + Các chuyên gia tư vấn khác: Tốt nghiệp đại học trở lên, một trong các chuyên ngành về quản trị, kinh tế, tài chính, chứng khoán, luật.
	Tài liệu chứng minh: Bản sao Bằng cấp tốt nghiệp, Hợp đồng lao động, bản sao y công chứng thẻ thẩm định viên.	
3	**Giá dịch vụ, tiến độ thực hiện công việc**	
	Tài liệu đính kèm: *- Thư chào giá dịch vụ của nhà cung cấp* *- Bảng đề xuất kế hoạch triển khai và quản lý chất lượng (nếu có)*	Giá chào dịch vụ hợp lý (đã bao gồm đầy đủ các loại chi phí, thuế, lệ phí… để phục vụ công tác thẩm định giá) và tiến độ đáp ứng yêu cầu của NXBGDVN.

PHỤ LỤC 03: THÔNG TIN HÀNG HÓA CẦN THẨM ĐỊNH GIÁ

(Đính kèm công văn số 2046/NXBGDVN ngày 25/10/2023 của Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam về việc mời chào giá dịch vụ thẩm định giá)

Các nội dung dưới đây là dự kiến, được dùng làm cơ sở cho nhà cung cấp xây dựng giá chào dịch vụ thẩm định giá trị giấy in Sách Giáo dục của NXBGDVN. Trường hợp một hoặc tất cả các nội dung dưới đây mà NXBGDVN có điều chỉnh làm ảnh hưởng đến việc xây dựng giá chào phí dịch vụ của nhà cung cấp thì NXBGDVN sẽ thông tin tới Quý đơn vị bằng văn bản.

1. Giấy in GI 65 g/m²

a) Chủng loại, quy cách, khối lượng:

- Tên/Chủng loại, quy cách: Giấy in định lượng 65 g/m², dạng cuộn khổ 790mm, độ trắng 86° ISO.
- Xuất xứ: Việt Nam hoặc nhập khẩu.
- Năm sản xuất: 2023-2024.
- Tổng khối lượng tịnh: ***30.895 (tấn)***.

b) Yêu cầu về các thông số kỹ thuật:

TT	Thông số kỹ thuật	Phương pháp xác định	Tiêu chuẩn	
			Giấy Không tráng phủ	Giấy tráng phủ (*)
1	Định lượng (g/m²)	TCVN 1270 (ISO 536)	65 ±2%	65 ±2%
2	Độ trắng sáng ISO (%)	TCVN 1865-1 (ISO 2470-1)	86 ±1	86 ±1
3	Độ dày (µm)	TCVN 3652 (ISO 534)	86 ±4	60 ±4
4	Độ nhẵn Bekk (s)	TCVN 6727 (ISO 5627)	≥ 20	≥ 150
5	Độ đục (%)	TCVN 6728 (ISO 2471)	≥ 85	≥ 85
6	Chỉ số độ bền kéo TB (N.m/g)	TCVN 1862-2 (ISO 1924-2)	≥ 25	≥ 25
7	Chỉ số độ bền xé TB (mN.m²/g)	TCVN 3229 (ISO 1974)	≥ 4,0	≥ 4,0

Chú thích: (*) Giấy tráng phủ (Couche/Coated paper): Là giấy có phủ lớp hỗn hợp vật liệu bao gồm các chất vô cơ, chất kết dính và các chất khác... trên cả hai bề mặt giấy.

c) Tiến độ cung cấp

Danh mục hàng hóa	Phần	Khối lượng mua (tấn)	Tiến độ cung cấp		Địa điểm cung cấp
			Thời gian	Khối lượng (tấn)	
Giấy in định lượng 65 g/m², dạng cuộn khổ 790mm, độ trắng 86° ISO.	**Phần 01**	**12.825**	Đến 15/2/2024 Đến 15/3/2024 Đến 15/4/2024 Đến 15/5/2024 Đến 15/6/2024	3.800 2.600 2.600 1.900 1.925	*Kho của NXBGD tại TP. Hà Nội (Tổ 28, thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, TP. Hà Nội); Kho thuê tại TP.Hà Nội & Kho 1 số nhà in theo thỏa thuận, thống nhất giữa các bên*
	Phần 02	**3.165**	Đến 15/2/2024 Đến 15/3/2024 Đến 15/4/2024	764 1.285 1.116	*Kho của NXBGD tại TP. Đà Nẵng (Đường số 02 KCN Hòa Cầm, Hòa Vang, Đà Nẵng)*

Danh mục hàng hóa	Phần	Khối lượng mua (tấn)	Tiến độ cung cấp		Địa điểm cung cấp
			Thời gian	Khối lượng (tấn)	
Xuất xứ: Việt Nam hoặc nhập khẩu.	**(3.715 tấn)**	**500**	Đến 15/2/2024 Đến 15/3/2024	300 200	*Kho của Công ty TNHH MTV In Nhân dân Bình Định (Lô B2 cụm CN Nhơn Bình, Đường Võ Thị Sáu, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định)*
		50	Đến 15/2/2024	50	*Kho của Cty CP In PHS&TBTH Quảng Nam (Cụm Công nghiệp Chợ Lò, Xã Tam Thái, Huyện Phú Ninh, Tỉnh Quảng Nam.)*
	Phần 03 (10.280 tấn)	**6.180**	Đến 15/2/2024 Đến 15/3/2024 Đến 15/4/2024 Đến 15/5/2024	1.500 2.400 1.500 780	*Kho của NXBGD tại TP. HCM (Số 100 man Thiện, Phường Tăng Nhơn Phú, TP.Thủ Đức, TP. HCM) & kho một số nhà in ở TP.HCM*
		2.100	Đến 15/2/2024 Đến 15/3/2024 Đến 15/4/2024	700 800 600	*Kho Thuận Hòa Phát (Thửa đất số 2085, Tờ bản đồ số 14, khu phố Bình Thung 1, Phường Bình An, TP.Dĩ An, Tỉnh Bình Dương).*
		2.000	Đến 15/2/2024 Đến 15/3/2024 Đến 15/4/2024	800 800 400	*Kho CP (Lô số C8, C9, C10-1 Đường N5B, KCN Lê Minh Xuân 3, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh)*
	Phần 04	**4.075**	Đến 15/2/2024 Đến 15/3/2024 Đến 15/4/2024	1.220 1.630 1.225	*Kho của NXBGD tại TP. Cần Thơ (Lô 2, 9A4-1, Đường số 10, Khu công nghiệp Trà Nóc II, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn , TP. Cần Thơ)*

2. Giấy viết GV 65 g/m²

a) Chủng loại, quy cách, khối lượng:

- Tên/Chủng loại, quy cách: Giấy viết GV định lượng 65 g/m², dạng cuộn khổ 700mm, độ trắng 86° ISO.
- Xuất xứ: Việt Nam hoặc nhập khẩu.
- Năm sản xuất: 2023-2024.
- Tổng khối lượng tịnh: ***5.860 (tấn).***

b) Yêu cầu về các thông số kỹ thuật:

TT	Thông số kỹ thuật	Phương pháp xác định	Tiêu chuẩn
1	Định lượng (g/m^2)	TCVN 1270 (ISO 536)	65 ±2%
2	Độ trắng sáng ISO (%)	TCVN 1865-1 (ISO 2470-1)	86 ±1
3	Độ dày (µm)	TCVN 3652 (ISO 534)	86 ±4
4	Độ hút nước Cobb 60 (g/m^2)	TCVN 6726 (ISO 535)	≤ 22,0
5	Độ nhẵn Bekk (s)	TCVN 6727 (ISO 5627)	≥ 20
6	Độ đục (%)	TCVN 6728 (ISO 2471)	≥ 85
7	Chỉ số độ bền kéo TB (N.m/g)	TCVN 1862-2 (ISO 1924-2)	≥ 25
8	Chỉ số độ bền xé TB ($mN.m^2/g$)	TCVN 3229 (ISO 1974)	≥ 4,0

c) Tiến độ cung cấp:

Danh mục hàng hóa	Phần	Khối lượng mua (tấn)	Tiến độ cung cấp		Địa điểm cung cấp
			Thời gian	Khối lượng (tấn)	
Giấy viết định lượng 65 g/m², dạng cuộn khổ 700mm, độ trắng 86° ISO. Xuất xứ: Việt Nam hoặc nhập khẩu.	**Phần 01**	**2.480**	Đến 15/2/2024 Đến 15/3/2024 Đến 15/4/2024 Đến 15/5/2024 Đến 15/6/2024	700 500 500 400 380	*Kho của NXBGD tại TP. Hà Nội (Tổ 28, thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, TP. Hà Nội); Kho thuê tại TP.Hà Nội & Kho 1 số nhà in theo thỏa thuận, thống nhất giữa các bên*
	Phần 02 (900 tấn)	**750**	Đến 15/2/2024 Đến 15/3/2024 Đến 15/4/2024	120 360 270	*Kho của NXBGD tại TP. Đà Nẵng (Đường số 02 KCN Hòa Cầm, Hòa Vang, Đà Nẵng)*
		100	Đến 15/2/2024	100	*Kho của Công ty TNHH MTV In Nhân dân Bình Định (Lô B2 cụm CN Nhơn Bình, Đường Võ Thị Sáu, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định)*
		50	Đến 15/2/2024	50	*Kho của Cty CP In PHS&TBTH Quảng Nam (Cụm Công nghiệp Chợ Lò, Xã Tam Thái, Huyện Phú Ninh, Tỉnh Quảng Nam.)*
	Phần 03 (1.805 tấn)	**1.505**	Đến 15/2/2024 Đến 15/3/2024 Đến 15/4/2024 Đến 15/5/2024	440 520 345 200	*Kho của NXBGD tại TP. HCM (Số 100 man Thiện, Phường Tăng Nhơn Phú, TP.Thủ Đức, TP. HCM) & kho một số nhà in ở TP.HCM*
		300	Đến 15/2/2024 Đến 15/3/2024	100 200	*Kho Thuận Hòa Phát (Thửa đất số 2085, Tờ bản đồ số 14, khu phố Bình Thung 1, Phường Bình An, TP.Dĩ An, Tỉnh Bình Dương).*
	Phần 04	**675**	Đến 15/2/2024 Đến 15/3/2024 Đến 15/4/2024	200 270 205	*Kho của NXBGD tại TP. Cần Thơ (Lô 2, 9A4-1, Đường số 10, Khu công nghiệp Trà Nóc II, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn , TP. Cần Thơ)*

1. <u>Giấy in bìa couches 180 g/m²</u>

a) Chủng loại, quy cách, khối lượng

- Tên/Chủng loại, quy cách: Giấy Bìa couches trắng bóng 2 mặt; định lượng 180 g/m², dạng ram, độ trắng (88 ÷ 90)° ISO.
- Xuất xứ: Nhập khẩu.
- Năm sản xuất: 2023-2024
- Tổng khối lượng tịnh: ***3.915 tấn***, trong đó:

+ Giấy couches định lượng 180g/m²; ***khổ 720x1020 (mm): 730 tấn***

+ Giấy couches định lượng 180g/m²; ***khổ 790x1110 (mm): 3.185 tấn***

b) Yêu cầu về các thông số kỹ thuật:

TT	Thông số kỹ thuật	Phương pháp xác định	Tiêu chuẩn
1	Định lượng (g/m^2)	TCVN 1270 (ISO 536)	180 ±2,5%
2	Độ trắng sáng ISO (%)	TCVN 1865-1 (ISO 2470-1)	(88 ÷ 90) ±2
3	Độ dày (µm)	TCVN 3652 (ISO 534)	154 ±4
4	Độ nhẵn Bekk (s)	TCVN 6727 (ISO 5627)	≥ 150

c) Tiến độ cung cấp:

TT	Danh mục hàng hóa	Phần	Khối lượng mua (tấn)	Tiến độ cung cấp		Địa điểm cung cấp
				Thời gian	Khối lượng (tấn)	
1.	Giấy couches định lượng 180g/m2; khổ 720x1020 (mm), độ trắng (88 ÷ 90)° ISO. Xuất xứ: Nhập khẩu.	**Phần 01**	**275**	Đến 15/2/2024 Đến 15/3/2024 Đến 15/4/2024	100 100 75	*Kho của NXBGD tại TP. Hà Nội (Tổ 28, thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, TP. Hà Nội); Kho thuê tại TP.Hà Nội & Kho 1 số nhà in theo thỏa thuận, thống nhất giữa các bên*
		Phần 02	**125**	Đến 15/2/2024 Đến 15/3/2024 Đến 15/4/2024	37 49 39	*Kho của NXBGD tại TP. Đà Nẵng (Đường số 02 KCN Hòa Cầm, Hòa Vang, Đà Nẵng)*
		Phần 03	**240**	Đến 15/2/2024 Đến 15/3/2024 Đến 15/4/2024	80 100 60	*Kho của NXBGD tại TP. HCM (Số 100 man Thiện, Phường Tăng Nhơn Phú, TP.Thủ Đức, TP. HCM) & kho một số nhà in ở TP.HCM*
		Phần 04	**90**	Đến 15/2/2024 Đến 15/3/2024 Đến 15/4/2024	30 40 20	*Kho của NXBGD tại TP. Cần Thơ (Lô 2, 9A4-1, Đường số 10, Khu công nghiệp Trà Nóc II, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn , TP. Cần Thơ)*
2.	Giấy couches định lượng 180g/m2; khổ 790x1110 (mm), độ trắng (88 ÷ 90)° ISO. Xuất xứ: Nhập khẩu.	**Phần 01**	**1.325**	Đến 15/2/2024 Đến 15/3/2024 Đến 15/4/2024 Đến 15/5/2024	400 300 300 325	*Kho của NXBGD tại TP. Hà Nội (Tổ 28, thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, TP. Hà Nội); Kho thuê tại TP.Hà Nội & Kho 1 số nhà in theo thỏa thuận, thống nhất giữa các bên*
		Phần 02	**375**	Đến 15/2/2024 Đến 15/3/2024 Đến 15/4/2024	112 149 114	*Kho của NXBGD tại TP. Đà Nẵng (Đường số 02 KCN Hòa Cầm, Hòa Vang, Đà Nẵng)*
		Phần 03	**1.065**	Đến 15/2/2024 Đến 15/3/2024 Đến 15/4/2024	350 450 265	*Kho của NXBGD tại TP. HCM (Số 100 man Thiện, Phường Tăng Nhơn Phú, TP.Thủ Đức, TP. HCM) & kho một số nhà in ở TP.HCM*
		Phần 04	**420**	Đến 15/2/2024 Đến 15/3/2024 Đến 15/4/2024	130 170 120	*Kho của NXBGD tại TP. Cần Thơ (Lô 2, 9A4-1, Đường số 10, Khu công nghiệp Trà Nóc II, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn , TP. Cần Thơ)*